

NGHIÊN CỨU LỆ CHÚC MỪNG NGƯỜI THI ĐỖ, LÀM QUAN (QUA NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI HUYỆN TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI)

Nguyễn Thị Hoàng Yến

Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Tóm tắt: Huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xưa là địa phương tiêu biểu cho truyền thống khoa cử, tiêu biểu là bốn làng “Mỗ, La, Canh, Cốt – tứ danh hương”. Vì vậy, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội là nơi có nhiều dòng họ đỗ đạt, nhiều làng khoa bảng, số lượng đông đảo những người theo Nho học và hầu như làng xã nào cũng lập hội Tư văn hay Văn hội. Và khi trong họ, trong làng hay Hội Tư văn có người thi đỗ khoa bảng, ra làm quan hay được thăng quan tiến chức. Họ đều có lễ chúc mừng nhằm tôn vinh những người thành đạt, đồng thời thể hiện truyền thống hiếu học, khuyến học của địa phương. Chính việc khuyến học đó góp phần động viên bao thế hệ học trò khắc phục khó khăn, nỗ lực vươn lên trong học tập để thành công và trở thành truyền thống tốt đẹp của huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Hội Tư văn, làm quan, lệ chúc mừng, thi đỗ.

Nhận bài ngày 12.02.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.5.2024

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Hoàng Yến, Email: hoangyenhanom@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong lịch sử, Từ Liêm, thành phố Hà Nội là địa phương có truyền thống khoa cử đáng tự hào, sản sinh ra nhiều nhân tài, với nhiều nhân vật ưu tú học giỏi, đỗ đạt cao, tiêu biểu là bốn vùng nổi tiếng (tứ danh hương: Mỗ¹, La², Canh³, Cốt⁴). Về đại khoa từ thời Lý ngay từ buổi sơ khai của việc học và thi chữ Hán thì những kẻ sĩ vùng này đã ghi danh vào hàng

¹ Mỗ: gồm ba xã Đại Mỗ, Tây Mỗ và Hạ Mỗ. Xã Đại Mỗ và xã Tây Mỗ thuộc tổng Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội. Xã Hạ Mỗ thuộc tổng Thượng Hội, huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội. Từ đầu triều Nguyễn trở về trước là xã Thiên Mỗ và Tây Mỗ thuộc tổng Thiên Mỗ, huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội. Năm Tự Đức thứ 6 (1853) kiêng chữ Thiên là từ tôn kính, đổi là Đại Mỗ. Xã Đại Mỗ nay là phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. Xã Tây Mỗ nay là phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Xã Hạ Mỗ nay là xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

² La: tức ba xã La Khê, La Nội và Ý La thuộc tổng La Nội, huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội. Xã La Khê nay là phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Xã La Nội và Ý La (gọi chung là làng La Cá, tức Kê La) nay là phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

³ Canh: gồm hai xã Văn Canh và Hương Canh thuộc tổng Hương Canh, huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội. Xã Văn Canh nay là xã Văn Canh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội. Xã Hương Canh nay là phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

⁴ Cốt: gồm hai xã Hạ Yên Quyết và Thượng Yên Quyết thuộc tổng Dịch Vọng, huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội. Xã Hạ Yên Quyết nay là phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Xã Thượng Yên Quyết (làng Thượng Yên Quyết) có tên Nôm là làng Giấy, nay thuộc địa phận hai phường: Yên Hoà và Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

ngũ các nhà trí thức bậc cao và họ là những trụ cột vững chắc của nước nhà. Từ đó cho đến cuối triều Nguyễn, không mấy khoa thi do triều đình tổ chức, từ các khoa chính thức cho đến các khoa thi đặc biệt lại thiếu tên kẻ sĩ đất Từ Liêm. Tiêu biểu nhất cho truyền thống Nho học và thi cử của huyện Từ Liêm là xã Đông Ngạc (nay là phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội). Con số thống kê cho thấy xã này có 247 người thi đỗ, xã Vân Canh có 99 người, xã Tây Mỗ 79 người, Hạ Yên Quyết 66 người,... [1].

Những nhà trí thức này sống trong các thời đại khác nhau, vị trí xã hội khác nhau, nhưng họ đều có nhiều đóng góp tích cực cho xã hội. Có người sau khi đỗ đạt, làm quan cho triều đình và khi đến tuổi già họ lại trở về quê hương đóng góp cho quê hương. Có người thi đỗ nhưng không ra làm quan, ở nhà mở trường dạy học, làm thầy thuốc và có những người không thi đỗ họ ở lại quê hương, trở thành lực lượng trí thức bình dân, góp phần truyền bá văn hóa Nho giáo trong làng xã, nâng cao trình độ dân trí ở địa phương và góp phần biên soạn các bản tục lệ với mục đích làm cho phong tục tập quán của làng xã nơi họ sinh sống trở nên thuần hậu hơn, tốt đẹp hơn. Hơn nữa, huyện Từ Liêm là nơi có nhiều dòng họ đỗ đạt, nhiều làng khoa bảng, số lượng đông đảo những người theo Nho học và hầu như làng xã nào cũng lập hội Tư văn hay Văn hội.

Hội Tư văn là một tổ chức xã hội từng tồn tại lâu đời và đóng vai trò quan trọng trong đời sống làng xã Việt Nam. Hội Tư văn ra đời trên cơ sở nền giáo dục Nho học mở rộng, phát triển xuống cấp làng xã đã thu hút nhiều người từng theo đuổi con đường học tập hoặc đang làm quan vào Hội. Mỗi Hội Tư văn có số lượng thành viên nhiều ít khác nhau phụ thuộc vào từng thời kỳ. Trình độ học vấn của các thành viên trong Hội thường là những người biết chữ, kể từ Nhiêu học trở lên, thí Khóa sinh Nhất Nhị Tam trường, Tú tài, Cử nhân đến Tiến sĩ. Họ luôn là lực lượng trí thức đáng tin cậy nhất tại địa phương. Hội Tư văn có Hội trưởng do Hội bầu ra hoặc chọn người có học vị và uy tín cao để điều hành tổ chức các hoạt động của Hội. Sau Hội trưởng hay Trưởng văn là Đương cai chuyên lo các việc cúng tế hàng năm.

Sự ràng buộc của Hội Tư văn không chặt chẽ bằng phường và họ, nhưng cũng thường xuyên một năm vài ba lần họp hành, ăn uống. Hội có quy ước hoạt động và lễ nghi cúng tế. Sự liên kết này không nặng nề sâu sắc như dòng họ và phường nghề, nhưng cũng góp phần ràng buộc các cư dân làng xã theo một định hướng luân lý, đạo đức. Từ đó có thể thấy rằng dưới sự ảnh hưởng của Nho giáo và tầng lớp những người theo Nho học ngày càng đông đảo, chính là nguyên nhân để Hội Tư văn ở địa phương ra đời. Ở mỗi địa phương, Hội Tư văn lại lập ra quy định, để các thành viên trong Hội thực hiện và có không gian sinh hoạt riêng. Đồng thời Hội Tư văn là nơi tập trung những người có học nhất trong làng xã. Hội được người dân địa phương kính trọng, thành viên của Hội Tư văn có vị trí cao trong sinh hoạt làng xã. Tiêu biểu ở huyện Từ Liêm xưa có một số Hội Tư văn của các xã Đông Ngạc, Phú Diễn, La Khê, Vân Canh những làng nổi tiếng nhiều người đỗ đạt khoa trường.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn tìm hiểu lễ chúc mừng của dòng họ khoa bảng, Hội Tư văn và làng xã huyện Từ Liêm với những người thi cử đỗ đạt, làm quan thời xưa.

2. NỘI DUNG

2.1. Hội Tư văn chúc mừng người thi đỗ

Hội Tư văn là nơi tụ hội những trí thức Nho học ở làng quê, những người biết chữ và am hiểu văn hóa lễ nghĩa. Thành viên của Hội có thể là người chưa thi cử đỗ đạt khoa trường hoặc đã trải qua các kỳ thi, đạt được học vị nhất định. Đối với những thành viên Hội tham gia thi cử đỗ đạt, Hội đều có lễ vật chúc mừng thể hiện sự quan tâm và kính trọng đối với họ. Đồng thời, khích lệ họ tiếp tục nỗ lực phấn đấu đạt thành tích học tập cao hơn nữa trong tương lai. Cụ thể, chúng tôi tìm hiểu việc chúc mừng người thi đỗ của Hội tư văn như sau:

Bảng 1: Lễ chúc mừng những người thi đỗ

TT	Tên sách	Ký hiệu	Niên đại	Đỗ đạt
1.	Hà Đông tỉnh Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện La Nội tổng La Khê xã văn hội giáp khoán lệ (La Khê xã Văn hội)	AF a2/22	Thành Thái 8 (1896)	- Đỗ Tam giáp trở lên, bản hội chúc mừng 1 bức trướng, giá 10 quan. - Tú tài chúc mừng 1 đôi câu đối giá tiền 3 quan. - Đỗ Cử nhân hội chúc mừng 1 bài thơ, giá 5 quan.
2.	Hà Đông tỉnh Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện Cổ Nhuế tổng Phù Diễn xã Kiều Mai thôn khoán lệ (Kiều Mai thôn khoán lệ)	AF a2/55	Tự Đức 29 (1876)	- Người thi đỗ đại khoa bản hội mừng 1 bức trướng khoảng 10 quan. - Người đỗ trung khoa, hội mừng 1 bức thư thơ khoảng 6 quan tiền. - Đỗ tiểu khoa, hội mừng 1 đôi câu đối khoảng 3 quan.
3.	La Khê Văn hội bạ	A.776	không ghi	- Đỗ bảng vàng, chúc mừng 1 con trâu, 1 mâm xôi, 1 vò rượu. - Đỗ hương thí, chúc mừng 1 vò rượu. - Người đỗ Giải nguyên, chúc mừng 1 con lợn, 1 vò rượu đúng 2 quan tiền cỗ.
4.	Nghĩa Đô xã Trung Nha thôn Tư văn lệ	AF a2/56	Tự Đức 18 (1865)	- Người đỗ đại khoa, tiền 10 quan, 1 đôi câu đối bằng lụa đỏ. - Người đỗ thứ khoa tiền 5 quan, 1 đôi câu đối vải bắc màu đỏ. - Người đỗ khoa dưới nữa tiền 3 quan, 1 đôi câu đối vải bắc màu đỏ.

5.	Nhân Ái văn hội khoán	A.735	Vĩnh Thịnh 11 (1715)	<ul style="list-style-type: none"> - Người đỗ Tiến sĩ, khao vọng, bản hội chúc mừng 1 đôi câu đối bằng vải tây giá 3 quan tiền. - Người đỗ Phó bảng, hội chúc mừng 1 đôi câu đối bằng vải tây giá tiền 3 quan. - Người đỗ Cử nhân, hội chúc mừng 1 đôi câu đối bằng vải tây giá 2 quan tiền. - Người đỗ Tú tài, hội chúc mừng 1 đôi câu đối vải tây giá tiền 1 quan.
6.	Phú Diễm xã hương hiền phả	A.1151	Tự Đức 19 (1866)	<ul style="list-style-type: none"> - Người đỗ Tú tài, bản hội chúc mừng 1 đôi câu đối, trị giá tiền 1 quan. - Đỗ Cử nhân chúc mừng 1 đôi câu đối trị giá tiền 2 quan. - Đỗ Phó bảng, hội chúc mừng 1 bài thơ trị giá tiền 3 quan. - Đỗ Tiến sĩ trở lên, hội chúc mừng 1 bức trường văn, trị giá tiền 5 quan.

Theo thống kê từ bảng 1 ở trên, tục lệ của Hội Tư văn huyện Từ Liêm có 6 bản ghi chép lệ chúc mừng thành viên Hội thi đỗ khoa trường của 5 thôn, làng. Đó là Hội Văn xã La Khê (2 bản tục lệ), giáp Tư văn thôn Kiều Mai xã Phù Diễm, Hội Tư văn thôn Trung Nha xã Nghĩa Đô, Hội Văn thôn Nhân Ái xã Vân Canh và Hội Tư văn của xã Phú Diễm. Phần lớn các Hội Tư văn chuẩn bị lễ vật chúc mừng người thi đỗ. Người đỗ càng cao thì lễ vật chúc mừng giá trị lớn hơn. Lễ vật chúc mừng được nhiều Hội chọn là bức trường, bức thêu thơ, câu đối và người đỗ thứ hạng cao thì lễ vật có giá trị tiền nhiều hơn, người đỗ thứ hạng thấp hơn thì lễ vật mừng có giá trị tiền ít hơn. Điển hình là Hội Tư văn xã Phú Diễm quy định lệ chúc mừng như sau: “Người trong làng tham dự đỗ Tú tài [2, tr.284]⁵, vọng nhập Văn hội, bản hội chúc mừng 1 đôi câu đối, trị giá tiền 1 quan. [Người] đỗ Cử nhân [2, tr.243]⁶ chúc mừng 1 đôi câu đối trị giá tiền 2 quan. Người đỗ Phó bảng [2, tr.268]⁷, chúc

⁵ Tú tài: là học vị ban cho người thi Hương đỗ tam trường từ năm Minh Mệnh thứ 9 (1828) triều Nguyễn. Khi đỗ, tên được ghi vào bảng làm bằng phen tre và không có xướng danh,... Tú tài thường được ban những chức quan nhỏ hoặc ở quê mở trường dạy học, làm Hội trưởng Hội tư văn của tổng hoặc xã.

⁶ Cử nhân: ở nước ta khoa thi lấy Cử nhân bắt đầu có từ năm Quang Thái thứ 9 (1396) đời Trần Thuận Tông, từ triều Lê đến đầu triều Nguyễn gọi là Hương cống. Đến năm Minh Mệnh thứ 9 (1828) triều Nguyễn dùng lại để gọi người đỗ thi Hương, thay thế cho học vị Hương cống triều Lê. Những người này được dự thi Hội nhưng chưa chắc đã đỗ Tiến sĩ. Người đỗ Cử nhân thường được bổ chức Tri huyện.

⁷ Phó bảng: học vị mới đặt từ khoa Kỷ Sửu năm Minh Mệnh thứ 10 (1829) để chỉ những người được lấy thêm trong kỳ thi đại khoa: thi 3 trường được 9 điểm trở xuống đến 4 điểm hoặc thi 2 trường được 10 điểm trở lên. Khác với Phó bảng triều Lê là hạng đỗ Đồng Tiến sĩ. Người đỗ Phó bảng không được đãi ngộ như đỗ Chính bảng, không được ban áo mũ và không được khắc tên vào bia Tiến sĩ ở Văn Miếu Huế.

mừng 1 bài thơ trị giá tiền 3 quan. Người đỗ Tiến sĩ [2, tr.280]⁸ trở lên, chúc mừng 1 bức trướng văn, trị giá tiền 5 quan” [3]. Tuy nhiên, chất liệu được sử dụng khác nhau bằng lụa, vải có giá trị kinh tế cao thấp khác nhau và số tiền chúc mừng nhiều, ít khác nhau. Cụ thể, Hội Tư văn thôn Trung Nha, xã Nghĩa Đô quy định lệ chúc mừng: “Phàm trong Tư văn, người nào đỗ khoa mục, cả Tư văn mỗi người góp tiền sắm sửa lễ vật đến chúc mừng. Nếu người đỗ đại khoa (Đại đăng khoa: người đỗ kỳ thi cao cấp nhất của khoa cử thời phong kiến, tức đỗ thi Đình, hoặc Điện được ban học vị Tiến sĩ nói chung) tiền 10 quan, dùng một đôi câu đối lụa màu đỏ [2, tr.244]. Người đỗ thứ khoa 5 quan tiền. Người đỗ khoa dưới nữa, 3 quan tiền, mỗi người 1 đôi câu đối bằng vải bắc màu đỏ” [4]. Như vậy, tiền mua lễ vật chúc mừng là do các thành viên trong Hội đóng góp. Lễ vật có sự phân biệt giữa những người đỗ đạt vị thứ khác nhau, cùng là đôi câu đối màu đỏ nhưng khác nhau về chất liệu, giá trị tiền cũng khác nhau. Người đỗ đại khoa, câu đối làm bằng lụa. Người đỗ khoa kém hơn, câu đối làm bằng vải bắc. Người thi đỗ không chỉ được những thành viên trong Hội có lễ vật chúc mừng mà còn kèm theo một số tiền nhất định. Số tiền mừng ấy có sự phân biệt theo thứ hạng người thi đỗ. Người đỗ đại khoa, tiền chúc mừng 10 quan. Người đỗ kém hơn, tiền chúc mừng 5 quan. Người thi đỗ khoa kém nữa, số tiền mừng chỉ 3 quan. Có nghĩa, người đỗ thứ hạng càng cao thì số tiền mừng càng nhiều. Thông thường, giá trị kinh tế thường không quá lớn. Tuy nhiên, trong năm Hội Tư văn của huyện Từ Liêm, duy nhất Hội Tư văn xã La Khê mừng người thi đỗ bằng lễ vật rất có giá trị, đó là trâu, lợn, xôi, rượu. Cụ thể, Hội mừng như sau: “Người nào dự thi, đỗ bằng vàng [2, tr.238-239]⁹, bản Hội chúc mừng lễ vật 1 con trâu, 1 mâm xôi, 1 vò rượu. Chúc mừng quan trí sĩ, lễ vật cũng giống như vậy. Người nào thi Hương [2, tr.278]¹⁰, bản hội chúc mừng 1 vò rượu. Người đỗ Giải nguyên, chúc mừng 1 con lợn, 1 vò rượu, đúng 2 quan tiền cỗ” [5]. Cho thấy, Hội Tư văn xã La Khê sắm sửa lễ vật chúc mừng người thi đỗ rất hậu hĩnh. Người thi đỗ đại khoa mừng 1 con trâu, 1 mâm xôi và 1 vò rượu. Người thi đỗ Giải nguyên (người đỗ đầu kỳ thi Hương của một trường, dân gian, gọi tắt là Giải) mừng 1 con lợn, 1 vò rượu. Còn người đỗ kỳ thi Hương chỉ chúc mừng 1 vò rượu. [2, tr.251].

2.2. Hội Tư văn mừng người làm quan

Mỗi khi trong Hội Tư văn có thành viên ra làm quan, Hội thường chuẩn bị lễ vật chúc mừng, thể hiện lòng kính trọng đối với những người thành đạt. Dưới đây là lệ chúc mừng người làm quan:

⁸ Tiến sĩ: gọi chung người đỗ kỳ thi đại khoa do triều đình tổ chức. Ở nước ta, vua Trần Duệ Tông mở khoa Đình thí lấy Tiến sĩ năm Giáp Dần niên hiệu Long Khánh thứ 2 (1374) nên học vị này có từ đó, nhưng đến năm Đại Bảo thứ 3 (1442) đời Lê Thái Tông mới chính thức dùng học vị Tiến sĩ thay cho Thái học sinh.

⁹ Bằng vàng: cũng như Bằng rồng, Kim bằng. Tấm bằng màu vàng vẽ hình rồng, ghi tên người đỗ thi Đình (hoặc Điện), tức đỗ Tiến sĩ. Sau khi truyền lô thì trước đây bằng rồng được rước ra treo ở cửa Đông Hoa, từ năm Đoan Khánh thứ 5 (1502) về sau rước ra treo ở cửa nhà Thái học. Bằng ghi người đỗ võ khoa treo ở ngoài cửa Tây Trường An.

¹⁰ Thi Hương: khoa thi tổ chức theo lệ 3 năm một lần vào các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu. Vì thi vào mùa thu nên còn gọi là Thu vi, Thu thí. Lần đầu tiên phân cấp thi Hương, thi Hội vào năm Quang Thái thứ 9 (1396). Triều Lê về trước tổ chức ở các đạo, thường có 5 - 6 trường, mỗi trường thi có thí sinh đến từ 2 hoặc 3 trấn. Triều Nguyễn cũng thường có 5-6 trường, mỗi trường có thí sinh từ 2-3 tỉnh. Có những thời chỉ có 3 kỳ nhưng đa số là 4 kỳ: kỳ thứ nhất (nhất trường), làm bài về Kinh nghĩa; kỳ thứ hai (Nhị trường): thi làm chế, chiếu, biểu (tập làm các thể văn hành chính); kỳ thứ ba (Tam trường): làm bài bằng thơ, phú; kỳ thứ tư (Tứ trường): làm bài thể văn sách, tức là biện luận về đối sách trị nước. Thí sinh bắt buộc phải trải qua bốn trường thi. Người đỗ 3 trường triều Lê gọi là Sinh đồ, triều Nguyễn gọi là Tú tài. Người đỗ cả 4 trường triều Lê được ban học vị Hương cống, triều Nguyễn được ban học vị Cử nhân. Người đỗ đầu một trường thi gọi là Hương nguyên, Giải nguyên hoặc Thủ khoa. Người đỗ thứ hai gọi là Hương á, Á nguyên.

Bảng 2: Lệ chúc mừng người làm quan

TT	Tên sách	Ký hiệu	Niên đại	Làm quan
1.	La Khê xã Văn hội	AF a2/22	Thành Thái 8 (1896)	- Quan Tứ phẩm trở lên, bản hội chúc mừng 1 bức trướng, giá 10 quan. - Quan Chánh Bát phẩm trở lên, chúc mừng đề 1 bài thơ, giá 5 quan. - Cửu phẩm, lại mục chúc mừng 1 đôi câu đối giá tiền 3 quan. - Bỏ thụ Chánh tổng và sơ thí, Đương thứ Chánh tổng chúc mừng 1 đôi câu đối giá tiền 3 quan. Khoản đãi Văn hội tùy tình.
2.	La Khê Văn hội bạ	A.776	không ghi	Quan trí sĩ chúc mừng 1 con trâu, 1 mâm xôi, 1 vò rượu.
3.	Phú Diển xã hương hiền phả	A.1151	Tự Đức 22 (1869)	- Quan Lục phẩm trở lên, hội chúc mừng 1 bài thơ trị giá tiền 3 quan.

Theo thống kê từ bảng 2, huyện Từ Liêm chỉ có 2 Hội Tư văn quy định lệ chúc mừng người làm quan. Đó là Văn hội xã La Khê (2 văn bản) và hội Tư văn xã Phú Diển (1 văn bản). Người ra làm quan thường được Hội Tư văn chuẩn bị lễ vật chúc mừng. Lễ vật thường mang giá trị tinh thần nhiều hơn là vật chất, cụ thể lễ vật là bức trướng, bài thơ, câu đối. Giá trị kinh tế cao nhất là 10 quan, thấp nhất là 3 quan. Họ có thể làm chức quan lớn hàm Tứ phẩm, Lục phẩm trở lên nhưng có người là quan chức ở địa phương như Chánh tổng. Quan lớn chúc mừng bức trướng giá 10 quan, bài thơ giá từ 3 đến 5 quan. Quan nhỏ hơn, mừng câu đối giá 3 quan tiền. Như vậy, lễ vật chúc mừng cũng tỉ lệ thuận với chức quan. Quan lớn thì mừng giá trị cao hơn quan nhỏ. Tuy có lễ vật chúc mừng, nhưng việc khoản đãi Văn hội thì tùy điều kiện của người làm quan mà bản điều lệ Hội Tư văn xã La Khê không bắt buộc. Duy chỉ hội Tư văn xã La Khê có lễ vật hậu hĩnh mừng quan trí sĩ (các quan lại thôi làm quan về hưu) 1 con trâu, 1 mâm xôi, 1 vò rượu [6]. Có lẽ, La Khê là địa phương có nhiều người làm quan ở triều đình nên lễ vật mừng cho các vị quan lại về nghỉ hưu mới hậu hĩnh như vậy.

2.3. Các dòng họ, làng xã chúc mừng người thi đỗ, làm quan

Những người đi thi sau khi đỗ đạt trở về quê hương, không chỉ Hội Tư văn có lễ chúc mừng mà dòng họ, làng xã thường tổ chức đón rước và tặng biếu quà cho họ, tỏ lòng yêu mến, kính trọng, tự hào vì quê hương đã sinh ra và nuôi dưỡng nên những nhân tài ấy. Việc làm này nhằm vinh danh những người đã thành đạt, có tác dụng khuyến khích, động viên những người đang đi học phấn đấu, quyết tâm được ghi danh lên bảng vàng.

Cuốn gia phả dòng họ Phan ở xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm biên soạn vào năm Cảnh Hưng thứ 32 (1771) phần đầu là gia phả của dòng họ Phan, phần sau ghi chép quy ước của dòng họ, gồm 18 điều, trong đó điều thứ 5 ghi chép về việc chúc mừng người thi đỗ, làm quan hiền đạt như sau: "Người nào thi Hội đỗ Tiến sĩ, Tào sĩ [2, tr.275]¹¹ và người nhờ văn chương mà được tiến triều, cùng với Cử nhân bên văn, Cử nhân bên võ, thi Hương đỗ tú trường, tam trường, thi đỗ Thụ toán [2, tr.279]¹² thì người trưởng họ, Câu đương [7] sắm sửa buồng cau. Chỉ chúc mừng quan lại của triều đình dùng 1 tráp 3 buồng cau, đáng 1 quan tiền cỗ. Còn thi đỗ kỳ thi Hương trở xuống, dùng 1 buồng cau, đáng 3 mạch tiền cỗ, thông báo sớm tới mọi người trong họ đến chúc mừng. Chỉ cung kính chúc mừng người làm quan trong triều, thôi làm quan hiền đạt trở về quê hương và được đặc biệt ban thưởng, đề bạt chức vụ cao, vào các ngày cúng bái tổ tiên mừng tăng thêm 1 con lợn đã nấu chín, khoảng 1 quan 8 mạch tiền cỗ hoặc hơn 2 quan, 1 tráp xôi 12 bát quan gạo" [8].

Gia phả họ Phan quy định người thi đỗ và thăng quan làm cỗ để cúng lễ tổ tiên, sau đó mời họ hàng và kính biếu một số người trong họ như sau: "Những ngày mà các quan văn, võ vinh hiển trở về quê hương, trí sĩ và người được ban thưởng thăng chức tước cao, quy định đến làm lễ bái yết tổ tiên ở nhà trưởng họ hoặc là trâu bò, hoặc lợn, xôi, rượu đáng 6 quan tiền cỗ. Cúng xong, lễ ấy kính biếu họ, nhưng chiếu theo ngày cúng tế, chuẩn bị làm phần cỗ. Kính biếu đáng 1 mâm, biếu các vị nguyên là quan lại, những người tôn quý mỗi người 1 mâm, rau thì tùy lượng kính biếu, lại xem xét theo chỗ ngồi, cũng giống như lệ Nhập trạch, người trưởng họ, Câu đương thông báo sớm, thêm mỗi người 1 cân thịt trâu bò, mỗi cân đáng 1 mạch tiền cỗ, mỗi người 1 cái chân giò lợn" [9].

Những người đi thi sau khi đỗ đạt trở về quê, làng xã thường tổ chức đón rước và biếu lễ vật cho họ, tỏ lòng vinh danh và tự hào vì quê hương đã sinh ra và nuôi dưỡng nên những nhân tài ấy. Bản tục lệ của thôn Đông Ba, xã Thượng Cát được biên soạn vào năm Tự Đức thứ 32 (1879) gồm 48 điều, trong đó có 7 điều quy định về việc tổ chức đón rước những người con của thôn thi đỗ, vinh hiển trở về quê hương:

- Trong làng có người đỗ Tam khôi [2, tr.274]¹³ và Tiến sĩ, vừa mới nghe tin thì lý dịch chuẩn bị ngay 10 quan tiền, 1 buồng cau, đích thân mang tới nơi đỗ (xe, ngựa), đợi để bái yết. Ngày vinh quy, dân đình từ 18 tuổi đến 49 tuổi mang cờ lọng, chiêng trống đợi rước về làng. Các cụ già từ 50 tuổi trở lên mặc áo dài đợi bái yết. Đến ngày chúc mừng, lý dịch sắm 1 con trâu, 30 đầu gạo nếp, 1 vò rượu, 1 buồng cau, mặc quần áo đội khăn màu đen vái lạy chúc mừng. Nếu là người làng khác ở nhờ mà thi đỗ, trừ phi đã sống [ở làng] được sáu đời thì tùy việc sắm sửa, không ở lệ này.

¹¹ Tào sĩ: học vị ban cho người đỗ Tiến sĩ thuộc ngạch võ triều Lê (triều Nguyễn gọi là Võ Tiến sĩ). Năm Bảo Thái thứ 5 (1724) chúa Trịnh Cương bắt đầu cho mở trường thi Bác cử, đó là khoa thi Võ tiến sĩ đầu tiên của nước ta. Người đỗ được ban học vị Tào sĩ xuất thân, được bổ dụng ngang với Tiến sĩ bên văn khoa. (Theo *Khoa cử Việt Nam Từ triều Nguyễn*, sđd, tr.275)

¹² Thụ toán: tên khoa thi do Hồ Hán Thương đặt ra từ năm Khai Đại thứ 2 (1404), dùng cho thi Hương. Người thi khoa này phải viết chữ đẹp và biết tính toán. (Theo *Khoa cử Việt Nam Từ triều Nguyễn*, sđd, tr.279)

¹³ Tam khôi: chỉ những người đỗ thứ hạng cao nhất trong kỳ thi Đình (hoặc Điện). Khoa Đình Mùi niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình thứ 16 (1247) đời Trần Thái Tông mới đặt danh hiệu này để chỉ ba người đỗ thuộc hàng Nhất giáp: Trạng nguyên, Bảng nhãn và Thám hoa. Nhưng có những khoa chỉ lấy một trong ba học vị trên hoặc không lấy Tam khôi. Triều Trần người đỗ Tam khôi được dẫn ra cửa Long Môn Phụng Thành, đi chơi phố ba ngày.

- Trong làng người nào thi đỗ Phó bảng, vừa nghe tin, lý dịch chuẩn bị 6 quan tiền, 1 buồng cau, đích thân mang đến nơi đỗ (xe, ngựa) đợi bái yết. Ngày trở về làng, lý dịch bắt 50 người đình tráng, tuần phu chuẩn bị khiêng cờ trống đợi rước về làng. Các cụ già mặc áo dài đợi để bái yết. Đến ngày chúc mừng, lý dịch chuẩn bị 1 con trâu, 20 đấu gạo nếp, 1 vò rượu, 1 buồng cau đến chúc mừng.

- Trong làng có người đỗ Cử nhân, vừa nghe tin, lý dịch chuẩn bị 5 quan tiền, 1 buồng cau, đích thân mang tới nơi đỗ (xe, ngựa) đợi bái yết. Ngày trở về làng, lý dịch bắt 30 người đình tráng, tuần phu chuẩn bị mang cờ trống đợi rước. Ngày chúc mừng, lý dịch sắm sửa 1 con lợn, 15 đấu gạo nếp, 1 vò rượu, 1 buồng cau đến chúc mừng.

- Trong làng có người đỗ Tú tài, vừa nghe tin lý dịch chuẩn bị 3 quan tiền, 1 buồng cau, đích thân mang tới nơi đỗ (ngựa, xe) đợi gặp. Đến ngày chúc mừng, lý dịch chuẩn bị 6 quan tiền, 10 đấu gạo nếp, 1 buồng cau, 1 vò rượu tới chúc mừng.

- Trong làng có người đỗ Tạo sĩ bên võ thì các lễ tiết bái yết cứ theo như lệ Phó bảng bên văn.

- Trong làng có người đỗ Phó bảng bên võ thì các lễ tiết cứ theo như lệ Cử nhân bên văn.

- Trong làng có người đỗ Võ cử (Cử nhân bên võ) thì các lễ tiết cứ chiếu theo lệ "Tú tài bên văn" [10]. Như vậy, lễ chúc mừng của thôn Đông Ba cũng có sự phân biệt vị thứ người thi đỗ. Người đỗ cao thì số người đi rước nhiều hơn những người đỗ học vị thấp. Cụ thể người đỗ Tam khôi và Tiến sĩ thì toàn bộ dân đình mang cờ, trống, người già mặc áo dài đi rước về làng. Người đỗ Phó bảng, có 50 người đình tráng, tuần phu đi rước và người già mặc áo dài đợi để bái yết. Người đỗ Cử nhân có 30 người đi rước. Lễ vật của người đỗ thứ hạng cao cũng nhiều hơn của người đỗ thứ hạng thấp. Đó là người đỗ Tam khôi và Tiến sĩ, bái yết 10 quan tiền, 1 buồng cau, chúc mừng 1 con trâu, 30 đấu gạo nếp, 1 vò rượu, 1 buồng cau. Người đỗ Phó bảng, bái yết 6 quan tiền, 1 buồng cau, chúc mừng 1 con trâu, 20 đấu gạo nếp, 1 vò rượu, 1 buồng cau. Người đỗ Cử nhân lễ bái yết 3 quan tiền, 1 buồng cau, lễ chúc mừng 5 quan tiền, 1 con lợn, 15 đấu gạo nếp, 1 vò rượu, 1 buồng cau. Người đỗ Tú tài chúc mừng 6 quan tiền, 10 đấu gạo nếp, 1 buồng cau, 1 vò rượu. Tuy nhiên, tục lệ thôn có sự phân biệt người đỗ bên văn và người đỗ bên võ. Người đỗ bên văn được coi trọng hơn người đỗ bên võ. Cụ thể, người đỗ Tạo sĩ bên võ thì các lễ tiết bái yết cứ theo như lệ Phó bảng bên văn, Phó bảng bên võ thì các lễ tiết cứ theo như lệ Cử nhân bên văn, Võ cử (Cử nhân bên võ) thì các lễ tiết cứ chiếu theo lệ Tú tài bên văn. Có nghĩa, lễ chúc mừng của người đỗ đạt bên võ bị giảm một bậc so với người đỗ bên văn.

Bản tục lệ xã Thượng Cát có 1 điều quy định lễ biếu đối với người đỗ đạt, người làm quan được thăng chức hay có công lao với dân như sau:

"Phàm trong làng người nào đỗ Tiến sĩ, bản thôn chúc mừng 100 quan tiền, biếu 1 mẫu đất ven sông. Người đỗ Cử nhân, chúc mừng 60 quan tiền, biếu 6 sào đất ven sông. Người đỗ Tú tài, bản thôn chúc mừng 20 quan tiền, biếu 3 sào đất ven sông. Nếu là Tật lưu (các hạng quan lại không có học) [11, tr.1258], Võ biên làm quan đến Tứ phẩm trở lên thì biếu 6 sào đất ven sông. Nếu Cai tổng (viên chức đứng đầu một tổng) [11, tr.1247] được bổ trao chức Thí sai (người đang đảm nhiệm một chức vụ trong giai đoạn thử thách, chưa được vào

chính ngạch) [12], thì biếu 2 sào đất ven sông. Lý trưởng (chức quan đứng đầu đơn vị hành chính cấp xã vào thời Nguyễn (từ năm 1828), trước đó là Xã trưởng) [11, tr.1254], Phó lý có công lao biếu 1 sào đất ven sông để bày tỏ sự phân biệt" [13]. Xã Thượng Cát có lệ chúc mừng bằng tiền và đất. Người đỗ càng cao thì số tiền chúc mừng càng nhiều, đất cũng được xã biếu nhiều hơn. Cụ thể người đỗ Tiến sĩ được chúc mừng 100 quan tiền, biếu 1 mẫu đất. Người đỗ Cử nhân được mừng 60 quan tiền, biếu 6 sào đất. Người đỗ Tú tài, mừng 20 quan tiền, biếu 3 sào đất. Nếu là tạp lưu, võ biên, quan Tứ phẩm trở lên biếu 6 sào đất, không có tiền mừng. Quan địa phương như Cai tổng được biếu 2 sào đất, Lý trưởng, Phó lý được biếu 1 sào đất mà không có tiền mừng. Điều đó chứng tỏ rằng, xã Thượng Cát coi trọng người đỗ khoa trường hơn những người làm quan không qua con đường khoa cử. Một số làng xã huyện Từ Liêm xưa có lệ mừng tiền bạc, ruộng đất cho người đỗ đạt khoa trường và làm quan trong triều. Người đỗ đạt, làm quan thường có ngôi thứ cao khi họp công việc chung của làng ở đình. Các điều lệ này thể hiện lòng kính trọng, ngưỡng vọng của dân làng với những người thành đạt.

3. KẾT LUẬN

Nhìn chung, Hội Tư văn chúc mừng những người thi đỗ, làm quan so với lệ chúc mừng của các làng xã còn rất khiêm tốn. Lễ vật thường mang ý nghĩa tinh thần là chủ yếu còn giá trị vật chất thường không lớn. Cụ thể là Hội Tư văn thôn Kiều Mai, xã Phù Diễn chúc mừng người thi đỗ đại khoa 1 bức trướng khoảng 10 quan, mừng người đỗ trung khoa 1 bức thêu bài thơ khoảng 6 quan tiền và người đỗ tiểu khoa 1 đôi câu đối khoảng 3 quan thì lệ chúc mừng của thôn Kiều Mai đối với người đỗ đạt khoa trường long trọng hơn nhiều "Khoa mục Tiến sĩ bên văn, Tạo sĩ bên võ, nghe thấy báo tin mừng, Hội Lão, Hội Văn mỗi hội ba người lập tức đến gia đình chúc mừng, chờ đợi. Ngày vinh quy, mang cờ, trống đón rước cùng với bản huyện. Cử nhân, Tú tài nghe thấy tin mừng, cũng làm như vậy. Như thế lấy khoa mục làm trọng, văn phong ắt có sự hưng khởi vậy. Ngôi quan võ hàm Lục phẩm, tạp giai hàm Bát, Cử phẩm cho đến Chánh tổng (chức quan cai quản một tổng, đơn vị hành chính trung gian giữa huyện và xã từ thời Lê đến Nguyễn) [14, tr.827], Phó tổng (người giúp việc cho Chánh tổng ở làng xã Bắc kỳ thời thuộc Pháp) được nhận phẩm hàm, trở về quê hương làm lễ yết thần tùy hậu bạc, kính biếu [15, tr.833]. Dân đến nhà bày rượu không được đòi hỏi có hay không. Cả làng sắm sửa lễ vật chúc mừng, tùy hoàn cảnh mua sắm" [16].

Như vậy, việc học và khuyến học từ xưa đã được người dân huyện Từ Liêm rất quan tâm, chú trọng. Chính vì vậy, nơi đây có nhiều làng khoa bảng, nhiều Hội Tư văn với nhiều người đỗ đạt, góp phần quan trọng cho việc nâng cao dân trí ở làng xã và trở thành truyền thống tốt đẹp của địa phương. Sự hiếu học, coi trọng việc học đó có nhiều nguyên nhân, trong đó có sự đóng góp của làng xã, của Hội Tư văn điển hình là thông qua các điều lệ cụ thể trong tục lệ. Chính việc khuyến học đó góp phần động viên bao thế hệ học trò ở các làng quê khắc phục khó khăn, nỗ lực học tập để thi đỗ và thành đạt. Khi đỗ đạt những tân Tiến sĩ, tân Cử nhân sẽ thay đổi thân phận của bản thân và gia đình họ. Nếu xuất thân từ tầng lớp nông dân nghèo khổ, thì con đường học thi đỗ làm quan là con đường duy nhất để thay đổi cuộc đời họ, cũng chính là động lực để họ phấn đấu, quyết tâm được ghi danh lên

bảng vàng, tư tưởng "vinh thân phì gia", mang lại vinh quang cho dòng họ, làng xóm. Đồng thời, dưới ảnh hưởng của nền giáo dục và khoa cử Nho học, chế độ tuyển dụng quan lại thông qua con đường khoa cử đã tạo nên một tầng lớp trí thức Nho giáo ngày càng đông đảo, đóng góp tài năng cho đất nước và làng xóm nơi họ đã sinh ra. Tinh thần hiếu học và khuyến học của người xưa là bài học quý báu của cha ông ta mà ngày nay chúng ta cần học tập và phát huy trong xã hội hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Xuân Nghi (2010), *Từ Liêm huyện đấng khoa chí*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
2. Nguyễn Thúy Nga (chủ biên) (2019), *Khoa cử Việt Nam Tú tài triều Nguyễn*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. *Phù Diễn xã hương hiền phá*, Ký hiệu A.1151, tờ 18b.
4. *Nghĩa Đô xã Trung Nha thôn Tư văn lệ*, Ký hiệu AF a2/56, tờ 12a-12b.
5. *La Khê Văn hội bạ*, Ký hiệu A.776, tờ 3b.
6. Phạm Văn Hào (chủ biên) (2008), *Sổ tay từ ngữ lịch sử (quan chế)*, Nxb KHXH, Hà Nội.
7. Nguyễn Tá Nhí (chủ biên) (2010), *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội Tuyển tập hương ước tục lệ*, Nxb Hà Nội,.
8. *Phan tộc thế phá*, Ký hiệu A.1766, tờ 7a.
9. *Phan tộc thế phá* (sđd), tờ 7a - 7b.
10. *Hà Đông tỉnh Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện Hạ Trì tổng các xã thôn phường vạn phong tục*, Ký hiệu AF a2/59, tờ 24b - 25b.
11. *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội Tuyển tập hương ước tục lệ* (sđd), tr.1258.
12. *Sổ tay từ ngữ lịch sử (quan chế)* (sđd), tr.218.
13. *Hà Đông tỉnh Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện Hạ Trì tổng các xã thôn phường vạn phong tục* (sđd), Ký hiệu AF a2/59, tờ 9b.
14. Đinh Khắc Thuân (chủ biên) (2006), *Tục lệ làng xã cổ truyền Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội.
15. *Tục lệ làng xã cổ truyền Việt Nam* (sđd), tr.833.
16. *Hà Đông tỉnh Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện Cổ Nhuế tổng Phù Diễn xã Kiều Mai thôn khoán lệ*, Ký hiệu AF a2/55, tờ 25b-26a.

STUDYING ON THE CUSTOM OF CONGRATULATING AN OFFICIAL FOR PASSING EXAMINATION: A CASE IN TU LIEM DISTRICT, HANOI CITY

Abstract: Tu Liem district was one a typical locality for the tradition of examinations, typically the four villages "Mo, La, Canh, Cot - the four famous fragrances". Therefore, Tu Liem district is home to numerous prosperous families, many academic villages, many Confucianists, and almost every village and commune has established Literature association. And when in the family, in the village or in the Literary association, someone passes the academic exam, becomes an official or is promoted. Every one of them has

congratulations ceremonies to recognize those who have achieved achievement while also showcasing the local custom of hard work and education advocacy. The encouragement of pupils to overcome obstacles, strive for excellence in learning to succeed, and establish positive traditions in the Tu Liem district is largely due to this study promotion.

Keywords: *Literature association, become an official, custom of congratulating an official, pass the exam.*